

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (Từ ngày 01/01/2015 đến nay)

Thực hiện Công văn số 1530/UBND-KTN ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2168/BNN-BVTV ngày 26/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Sau khi Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật có hiệu lực thi hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi chung là Chi cục) tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện, cấp xã; người sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV với tổng số 24.310 lượt người tham dự. Qua đó nhận thức của tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp hiểu và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật (số liệu có Phụ lục I kèm theo).

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Từ ngày 01/01/2015 đến nay, Chi cục đã tổ chức 05 lớp bồi dưỡng chuyên môn chuyên môn về thuốc BVTV cho 405 người tham dự.

3. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Từ ngày 01/01/2015 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT không tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật (trong Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật không giao cho địa phương ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

4. Kinh phí thực hiện

Việc bố trí nguồn kinh phí để các cơ quan, đơn vị tại địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác triển khai thi hành Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (số liệu có Phụ lục II kèm theo).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

1. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại địa phương

a. Ở cấp tỉnh: Có Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; biên chế được giao cho Chi cục gồm 18 công chức; Có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm: Hành chính-Thanh tra, Trồng trọt, Quản lý dịch hại.

b. Ở cấp huyện: Từ 01/01/2015 đến ngày 31/12/2018, có 14 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Biên chế được giao: 42 viên chức.

Từ ngày 01/01/2019, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc phê duyệt Đề án Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục chăn nuôi và Thú y; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT vào trạm Khuyến nông thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (*hiện nay viên chức ở các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện nhiều nhiệm vụ, không thể tách rời số lượng viên chức thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ và kiểm dịch thực vật được*).

2. Công tác phòng, chống sinh vật gây hại thực vật

a. Công bố dịch và kinh phí chống dịch: Không

b. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại (SVGH) chính trên cây trồng chủ lực qua các năm và kết quả phòng, chống SVGH.

Trong thời gian qua, nhờ tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống sinh vật gây hại trên các loại cây trồng được kịp thời nên diện tích cây trồng nhiễm sinh vật gây hại luôn ở mức thấp và được kiểm soát một cách hiệu quả. Cụ thể:

- Cây lúa: Tổng diện tích nhiễm SVGH từ 01/01/2015 đến nay là 190.355,65 ha (*trong đó: Diện tích nhiễm nhẹ: 127.978,85 ha, nhiễm trung bình: 47.647,40 ha, nhiễm nặng: 14.729,4 ha*). Diện tích đã chỉ đạo phòng trừ là: 151.316,9 ha.

- Cây rau màu, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp: Tổng diện tích nhiễm trong thời gian qua là 65.150,37 ha (*trong đó: Diện tích nhiễm nhẹ là: 20.327,15 ha; nhiễm trung bình: 12.757,20 ha; nhiễm nặng là 32.066,02 ha*). Diện tích đã chỉ đạo phòng trừ là: 12.640,20 ha.

c. Dịch vụ bảo vệ thực vật và công tác quản lý: Không có tổ chức, cá nhân đăng ký dịch vụ bảo vệ thực vật.

d. Công tác đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức về phòng chống SVGH cây trồng cho cán bộ và nông dân

- Đơn vị thường xuyên tổ chức tập huấn nhằm nâng cao kiến thức về phòng chống SVGH cây trồng cho cán bộ làm công tác nông nghiệp và nông dân về các biện pháp kỹ thuật phòng, chống sinh vật gây hại cây trồng. Từ 01/01/2015 đến nay đã đào tạo tập huấn được 18.897 lượt người tham dự.

- Năm 2021: Đã in và cấp phát 39.480 tờ rơi về phòng trừ bệnh virus khảm lá sắn cho nông dân trồng sắn tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

đ. Công tác nghiên cứu khoa học về bảo vệ thực vật:

- Năm 2016: Triển khai 7 mô hình “1 phải 5 giảm” và 6 mô hình phòng trừ cây mai dương bằng biện pháp kết hợp giữa thủ công và sử dụng thuốc hóa học.

- Năm 2017: Triển khai 7 mô hình “1 phải 5 giảm”.

- Năm 2019: Triển khai thực hiện 01 mô hình trình diễn sử dụng bã chua ngọt theo phương thức cải tiến để diệt trừ trưởng thành một số sâu ăn lá trên cây rau với diện tích thực hiện là 0,5 ha.

3. Công tác kiểm dịch thực vật

Đã tổ chức 20 đợt điều tra sinh vật gây hại nông lâm sản với khoảng 500 lượt tổ chức, cá nhân kinh doanh, bảo quản trên địa bàn tỉnh. Tổng diện tích kho đã điều tra khoảng 200.000m², tổng thể tích kho khoảng 600.00m³, tổng trọng lượng hàng 130.000 tấn, bao gồm các loại lúa, gạo, ngô, bột mì, malt, đậu các loại. Đến nay chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật xâm nhiễm, gây hại nông lâm sản trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật

a. Hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

- Về sản xuất: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có cơ sở sản xuất thuốc BVTV;

- Về buôn bán: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 645 cơ sở buôn bán thuốc BVTV được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

b. Hoạt động sử dụng, quảng cáo, vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật:

- Về sử dụng thuốc BVTV: Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Chi cục thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích người dân sử dụng thuốc BVTV phải thực hiện nguyên tắc bốn đúng, bao gồm đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng cách; tuân thủ thời gian cách ly; bảo đảm hiệu quả, an toàn cho người, an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái.

- Về quản lý quảng cáo thuốc BVTV: Từ ngày 01/01/2015 đến nay, đơn vị đã xác nhận 113 hồ sơ quảng cáo thuốc BVTV. Nội dung quảng cáo đúng với

nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật, phù hợp với hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn, có nội dung cảnh báo về mức độ nguy hiểm, độc hại và chỉ dẫn phòng ngừa tác hại của thuốc BVTV.

- Về vận chuyển thuốc BVTV: Từ ngày 01/01/2015 đến nay, Chi cục không nhận được hồ sơ về vận chuyển thuốc BVTV.

c. Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về thuốc bảo vệ thực vật

Từ năm 2015 đến nay, Chi cục đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật cho 699 người tham gia.

d. Hoạt động thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

Theo số liệu báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố, từ năm 2015 đến nay trên toàn tỉnh số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã thu gom khoảng 76.244kg, trong đó, số lượng đã tiêu hủy khoảng 75.774kg.

đ. Hoạt động khác trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật: Không

e. Trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuốc BVTV tại địa phương

Địa phương đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý thuốc BVTV được quy định tại Điều 8 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật

a. Về cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

- Từ ngày 14/3/2016 đến ngày 30/9/2021, thực hiện Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Tại Chi cục có Phòng thanh tra, pháp chế được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/3/2024, thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tại Chi cục có Phòng Hành chính-Thanh tra được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc BVTV ở địa phương.

- Từ ngày 01/3/2024 theo quy tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên. Tại Chi cục không còn giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, hiện nay nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được giao cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b. Về kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính

Từ 01/01/2015 đến nay, Chi cục đã tổ chức được 30 cuộc thanh tra (*trong đó có 25 cuộc thanh tra về quản lý thuốc BVTV và 05 cuộc thanh tra về sử dụng thuốc BVTV*). Qua thanh tra đã phát hiện 64 lượt tổ chức, cá nhân vi phạm, đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 347.661.000 đồng. Các hành vi vi phạm phát hiện qua thanh tra, gồm: Buôn bán thuốc BVTV hết hạn sử dụng; buôn bán thuốc BVTV không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện; buôn bán thuốc BVTV không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; buôn bán thuốc BVTV sai nhãn; buôn bán thuốc BVTV không có tên trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam... (*có Phụ lục III kèm theo*).

6. Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Việc phối hợp thực hiện trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật giữa các cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến cơ sở luôn thuận lợi, kịp thời và hiệu quả nên đã kiểm soát tốt được các loại sinh vật gây hại cây trồng đúng các quy định của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá về kết quả đạt được

- Nhờ sự phối hợp tích cực, kịp thời của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã và sự nhiệt tình, hưởng ứng của người dân nên công tác phòng, chống sinh vật gây hại trong thời gian qua luôn thuận lợi và đạt được nhiều kết quả.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngày càng sâu rộng đến tận cơ sở nên ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân đã có chuyển biến tích cực.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện trên diện rộng và sâu sát tận cơ sở, xử lý các hành vi vi phạm kịp thời, nghiêm minh góp phần đưa các hoạt động trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật đi đúng pháp luật.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Ở tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã sáp nhập Trạm trồng trọt và BVTV vào Trạm khuyến nông thuộc UBND cấp huyện. Điều 9 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật quy định: Chính

phủ quy định về tổ chức hệ thống cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật. Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật: “Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở cấp huyện trực thuộc cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở cấp tỉnh”. Như vậy, giữa Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương có sự mâu thuẫn.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định: “*Chủ cơ sở buôn bán thuốc và người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật*”. Thực tế hiện nay, chủ cơ sở là chủ tịch các tập đoàn, tổng giám đốc các công ty,... hoạt động kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực... Họ không trực tiếp buôn bán thuốc BVTV nhưng Luật quy định chủ cơ sở phải có trình độ chuyên về thuốc BVTV là gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 71 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật quy định: “*Nhãn thuốc bảo vệ thực vật phải phù hợp với nội dung mẫu nhãn đã đăng ký với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở trung ương*”. Quy định điểm này thiếu thực tế, không phù hợp. Vì: các cơ quan ở địa phương hoặc người dân không biết doanh nghiệp đăng ký mẫu nhãn với cơ quan trung ương như thế nào để đối chiếu.

- Những nội dung Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật chưa quy định: Hiện nay trên thị trường đang lưu thông các dạng hàng hóa như: chế phẩm sinh học, Nano đồng, kích rễ, tạo phù sa cho đất, xử lý môi, chuyên hoa lan... trên nhãn không ghi phân bón hay thuốc BVTV nhưng ghi hướng dẫn sử dụng trong hoạt động trồng trọt như: phòng ngừa sâu, bệnh, kích rễ, ngâm ủ trái cây, xử lý đất, xử lý gốc rễ,... Vì vậy, đề nghị Luật sửa đổi cần bổ sung vào quản lý các loại hàng hóa nêu trên.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (có Phụ lục IV kèm theo)

- Tại Điều 9 đề xuất sửa, đổi bổ sung cho phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 63 đề xuất sửa đổi như sau: “*Người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật*”.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 71 đề xuất sửa đổi như sau “*Nhãn thuốc bảo vệ thực vật phải phải đúng với nội dung đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và đúng với quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa*”.

2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành

- Cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành văn bản (Nghị định hoặc Thông tư) hướng dẫn chung về hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố (*hiện nay mỗi tỉnh làm một cách, có tỉnh thì sáp nhập theo Nghị quyết 19, có tỉnh thì không sáp nhập...*).

- Tại khoản 2 Điều 48 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật quy định: “*Hàng năm, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam*”. Nhưng trong Danh mục không ghi loại thuốc BVTV sinh học hay hóa học. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi cụ thể loại thuốc BVTV hóa học hay sinh học trong Danh mục để người dân biết và sử dụng tốt hơn.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có một số loại cây trồng đặc thù bị sâu, bệnh gây hại như: Cây keo, cây quế, cây mì (sắn)...nhưng trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam chưa đăng ký phòng trừ các đối tượng sâu bệnh gây hại trên các loại cây trồng nêu trên. Nếu địa phương đưa các loại thuốc BVTV chưa được đăng ký chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh thì vi phạm Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật. Vì vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cho cơ chế hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV đối với loại cây trồng đặc thù ở địa phương.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật. Kính báo cáo Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD Sở, PGD Sở (Phụ trách);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung